

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2023, chúng tôi dưới đây, những người tự nhận thấy có đủ năng lực hành vi và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi của mình gồm:

BÊN CHO THUÊ CĂN NHÀ:

ÔNG/BÀ:.....

CMND số:.....

Cấp ngày:Nơi cấp:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

(Sau đây gọi tắt là Bên A)

BÊN THUÊ CĂN NHÀ:

CÔNG TY :.....

GCNĐKDN Số:.....

Do: Sở KH&ĐT tỉnh.....Cấp ngày:.....

Trụ sở:.....

Đại diện pháp luật: Ông/Bà:.....Chức vụ:

(Sau đây gọi tắt là Bên B)

Sau khi bàn bạc đi đến thống nhất Bên A đồng ý cho Bên B thuê căn nhà với những thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1: ĐẶC ĐIỂM CĂN NHÀ VÀ THỜI HẠN, MỤC ĐÍCH THUÊ

1. Diện tích căn nhà:..... m²
2. Địa chỉ:.....
3. Thời hạn thuê:..... tháng
4. Kể từ ngày ... tháng ... năm đến ngày ... tháng ... năm
5. Mục đích thuê: Làm văn phòng trụ sở và kho chứa hàng của Bên B.

ĐIỀU 2: GIÁ THUÊ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Giá cho thuê là:.....VNĐ/tháng (bằng chữ:.....)
2. Giá trên chưa bao gồm thuế VAT.
3. Đặt cọc:.....VNĐ (bằng chữ:.....)

4. Tiền thuê nhà bắt đầu được tính kể từ thời điểm Bên A bàn giao Căn nhà cho Bên B.
5. Phương thức thanh toán: Chuyển tiền vào tài khoản hoặc tiền mặt.
6. Thời gian thanh toán từ ngày ... đến ... đầu tháng.
7. Việc giao và nhận số tiền nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐIỀU 3: CÁC KHOẢN CHI PHÍ KHÁC

Chi phí điện, nước, điện thoại, internet, các dịch vụ vệ sinh, ... do Bên B tự chi trả theo hóa đơn hàng tháng.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

1. Bàn giao căn nhà và các cơ sở hạ tầng hiện có cho Bên B.
2. Bảo đảm quyền sử dụng căn nhà cho thuê cho Bên B, cam kết không để xảy ra tranh chấp vì bất kỳ lý do gì trong thời gian cho thuê.
3. Xuất hóa đơn thanh toán tiền thuê nhà cho Bên B.
4. Bên A muốn lấy lại căn nhà thì phải thông báo cho Bên B trước 30 ngày.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

1. Trả tiền thuê đúng hạn. Nếu chậm trễ Bên A có quyền hủy bỏ hợp đồng mà không thanh toán bất cứ một khoản chi phí nào cho Bên B.
2. Sử dụng đúng mục đích và diện tích thuê.
3. Không được quyền sửa chữa nội và ngoại thất của căn nhà khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.
4. Không được chuyển nhượng hợp đồng thuê hoặc cho người khác thuê lại, trừ trường hợp được Bên A đồng ý bằng văn bản.
5. Bên B tự đăng ký kinh doanh, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về mọi hoạt động trong căn nhà.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hệ quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.
2. Bên nào vi phạm Hợp đồng này sẽ chịu phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại theo quy định tại Hợp đồng này và quy định pháp luật.
3. Hai bên đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng này và cam kết thực hiện đúng Hợp đồng này.
4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 02 bản, Mỗi bên giữ 01 bản.

BÊN A

BÊN B